

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày 19/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga;

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Tuyết Tr, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Đặng Tuyết Tr, sinh ngày 01/01/1983, tại huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Nh và bà Huỳnh Thị B; có chồng Trần Nguyên Th (đã ly hôn) và 02 con; tiền án không; tiền sự có 03 tiền sự: Ngày 08/7/2022 bị Trưởng Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại sức khỏe của người khác với số tiền 6.500.000 đồng, ngày 26/7/2022 bị Trưởng Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại sức khỏe của người khác với số tiền 7.000.000 đồng và ngày 28/11/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi gây tổn hại sức khỏe của người khác với thời gian 03 tháng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập gồm: Người làm chứng Nguyễn Thị L, Nguyễn Hằng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2022, bị cáo Đặng Tuyết Tr đang rọng tôm ở nhà tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì phát sinh mâu thuẫn với Nguyễn Hằng N (người làm cho ông Nguyễn Văn T) về việc lấy thùng đang rọng tôm của Tr. Lúc này, Tr thấy chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, biển số 60C-321.XX của ông T đậu chỗ cua quẹo tại khu vực Trung tâm thương mại thị trấn K, huyện K, Tr lấy cây ống tuýp bằng kim loại, dài 90,85cm cầm trên tay phải từ nhà của Tr đi đến chỗ chiếc xe ô tô tải đang đậu, cầm ống tuýp sắt trên tay phải đập vào hai gương chiếu hậu và kính chắn gió, làm gương chiếu hậu bên phải và bên trái của xe ô tô bị gãy, bể hoàn toàn, còn kính chắn gió thì bị bể và có nhiều vết nứt, rồi Tr cầm cây ống tuýp đi về nhà. Đối với ông T, sau khi đậu xe đi vô phòng trọ của Hằng N gần đó để kiểm tra tiền mua bán tôm trong ngày quay trở ra thì phát hiện gương chiếu hậu bên phải, bên trái và kính chắn gió xe ô tô tải của mình bị đập bể nên đến Công an thị trấn K trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận tin báo từ Công an thị trấn chuyển đến, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành xác minh và xác định được Tr là người đập kính xe mô tô của ông T, nên mời Tr về cơ quan làm việc. Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) thanh kim loại hộp vuông, loại 2x2cm, có chiều dài 90,85cm; gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô bị gãy, bể hoàn toàn và gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô bị gãy, bể hoàn toàn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/BB ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Một xe ô tô tải hiệu CHANGAN, biển số kiểm soát 60C-321.XX, gương chiếu hậu bên phải bị gãy, bể toàn bộ và gương chiếu hậu bên trái bị gãy, bể hoàn toàn, giá trị thay mới 600.000 đồng; kính chắn gió bị bể và có nhiều vết nứt, giá trị thay mới 1.700.000 đồng. Tổng cộng 2.300.000 đồng (bút lựt 121-122).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng theo yêu cầu định giá lại tài sản lần thứ nhất, kết luận: Giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) đối với gương chiếu hậu bên phải và bên trái là 653.000 đồng; giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) đối với kính chắn gió 1.433.000 đồng. Tổng giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) 2.086.000 đồng (bút lựt 126-127).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGLTSTTTTHS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá lại tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng theo yêu cầu định giá lại tài sản trong tố tụng hình sự (lần thứ hai), kết luận: Giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) đối với gương chiếu hậu bên

phải và bên trái là 700.000 đồng; giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) đối với kính chắn gió 1.800.000 đồng. Tổng giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) 2.500.000 đồng (bút lục 133-134).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tuyết Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Xử phạt bị cáo Đặng Tuyết Tr 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đề thi hành án. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đặng Tuyết Tr, buộc bị cáo Đặng Tuyết Tr bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Đặng Tuyết Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số 0003398 ngày 20/11/2023. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25/12/2023, bị hại T có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo Tr và buộc bị cáo Tr bồi thường cho bị hại thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 23 ngày với số tiền 19.550.000 đồng.

Ngày 28/12/2023, bị cáo Tr cũng có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tr, bị hại T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm: Kháng cáo của bị cáo Tr, bị hại T là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo, bị cáo Tr xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và xin được hưởng án treo là không có căn cứ; bị hại T yêu cầu tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Tr, yêu cầu bị cáo Tr bồi thường thu nhập thực tế bị mất với số tiền 19.550.000 đồng cũng không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, bị hại T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Tuyết Tr, của bị hại Nguyễn Văn T đảm bảo đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức và nội dung kháng cáo tại các Điều 331, Điều 332

và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Tr và bị hại T.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tr đều thừa nhận: Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2022, sau khi phát sinh mâu thuẫn với Nguyễn Hằng N (người làm của ông T), bị cáo thấy chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, biển số 60C-321.XX của ông T đậu tại khu vực Trung tâm thương mại thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng liền lấy ống tuýp bằng kim loại dài 90,85cm cầm trên tay phải từ nhà của bị cáo (ấp A, thị trấn K) đi đến chỗ chiếc xe ô tô tải đang đậu, cầm ống tuýp sắt bằng tay phải đập vào hai gương chiếu hậu và kính chắn gió, làm gương chiếu hậu bên phải, bên trái của xe ô tô bị gãy, bể hoàn toàn, còn kính chắn gió cũng bị bể và có nhiều vết nứt, rồi bị cáo cầm cây ống tuýp đi về nhà.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/BB ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Gương chiếu hậu bên phải bị gãy, bể toàn bộ; gương chiếu hậu bên trái bị gãy, bể hoàn toàn, giá trị thay mới 600.000 đồng; kính chắn gió bị bể và có nhiều vết nứt, giá trị thay mới 1.700.000 đồng, tổng cộng 2.300.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng (theo yêu cầu định giá lại tài sản lần 1) kết luận: Giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) đối với gương chiếu hậu bên phải và bên trái là 653.000 đồng; giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) đối với kính chắn gió 1.433.000 đồng, tổng cộng 2.086.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGLTSTTTTHS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá lại tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng (theo yêu cầu định giá lại tài sản lần 2), kết luận: Giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) đối với gương chiếu hậu bên phải và bên trái là 700.000 đồng; giá trị chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu (thay mới) đối với kính chắn gió 1.800.000 đồng, tổng cộng 2.500.000 đồng.

[4] Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Tr, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại do mình gây ra; gia đình có công với cách mạng, đang nuôi con nhỏ, là đúng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bị cáo còn có nhân thân xấu, có 03 tiền sự về hành vi gây tổn hại sức khỏe của người khác trong đó 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, 01 lần bị áp dụng biện pháp

xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù và xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét nội dung kháng cáo của bị hại T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy như đã phân tích ở trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tr 07 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Tr là không có căn cứ chấp nhận; còn về bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 23 ngày, bình quân mỗi ngày 850.000.000 đồng, với số tiền 19.550.000 đồng, bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh mỗi ngày bị mất thu nhập 850.000 đồng, cấp sơ thẩm căn cứ vào thu nhập bình quân ở địa phương 300.000 đồng/ngày để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 23 ngày x 300.000 đồng/ngày = 6.900.000 đồng, cộng với 2.500.000 đồng chi phí khôi phục lại tài sản bị hư hỏng, tổng thiệt hại là 9.400.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, cấp sơ thẩm ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, bị hại kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường thu nhập thực tế bị mất với số tiền 19.550.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh nên cũng không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Tr, bị hại T, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Tr, bị hại T không được cấp phúc thẩm chấp nhận và giữ nguyên theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo, bị hại cũng không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm nên theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng; bị hại T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[9] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Tuyết Tr, về việc xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T, về việc yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Tuyết Tr và yêu cầu bị cáo Đặng Tuyết Tr bồi thường thu nhập thực tế bị mất 19.550.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Tuyết Tr 07 (bảy) tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Tuyết Tr có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T do tài sản bị xâm phạm với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Nguyễn Văn T thì hàng tháng, bị cáo Đặng Tuyết Tr còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục giữ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo Đặng Tuyết Tr đã nộp theo biên lai thu số 0003398 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng để bảo đảm cho việc thi hành án.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Tuyết Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị hại Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- VKSND h. Kế Sách (01);
- TAND h. Kế Sách (02);
- CQCSĐT - Công an h. Kế Sách (01);
- CQTHAHS - Công an h. Kế Sách (01);
- Chi cục THADS h. K (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Ph. KTNV&THATAND T. Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Lâm